

NGHỊ QUYẾT

**Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp
chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số
163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số
344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị
trấn;*

*Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm phân
chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm
2022; Báo cáo thẩm tra số 181/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ban
kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân
sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022, như sau:**

Nội dung các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 Điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	100%	0%	0%

2. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 Điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	100%	0%
3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 Điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	0%	100%
4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố			
4.1. Thuế giá trị gia tăng :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	80%	20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	30%	70%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	80%	20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	30%	70%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.3. Thuế thu nhập cá nhân			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	80%	20%	
- Chi Cục thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	30%	70%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-

4.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	100%	0%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.5. Thuế bảo vệ môi trường			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	100%	0%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	100%	0%	-
4.6. Thuế tài nguyên			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	100%	0%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.7. Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	100%	0%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	100%	0%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-

4.9. Tiền sử dụng đất			
- Các dự án thuộc tỉnh	100%	0%	-
- Huyện, thị xã, thành phố	20%	80%	-
4.10. Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	80%	20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	20%	80%	
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	
4.11. Lệ phí môn bài			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	100%	0%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.12. Lệ phí trước bạ			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu:	100%	0%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-

Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất cho ngân sách cấp tỉnh nêu trên đã bao gồm: 10% chuyển cho Quỹ phát triển đất tỉnh và 10% giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý nguồn thu để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã cho phù hợp với thực tế từng huyện, thị xã, thành phố.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, được áp dụng từ năm ngân sách 2022 và thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017; Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Kho bạc Nhà nước;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cục thuế tỉnh, KBNN Đắk Lắk;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- TT Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tơ